

Số: /BC - UBND

Tam Dương, ngày tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2019;
NHIỆM VỤ NĂM 2020**

Thực hiện Quyết định số 30/2016/QĐ- UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Để có định hướng triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn huyện năm 2019.

UBND huyện Tam Dương báo cáo về tình hình hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020 như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2019

I. Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ năm 2019

1. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN)

1.1. Hoạt động thông tin, tuyên truyền và thống kê về KH&CN

- Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức cơ bản về khoa học công nghệ, các tiến bộ KH&CN cho các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các đơn vị nghiên cứu, đào tạo và nhân dân địa phương bằng nhiều hình thức như: Tổ chức thực hiện phát bản tin về KH&CN 1buổi/ngày trên đài Truyền thanh huyện; phối hợp với Trung tâm văn hóa TT-TT huyện treo băng zôn khẩu hiệu phát tờ rơi tại các nơi công cộng, tập trung đông người. Tổ chức 19 lớp tập huấn kỹ thuật thâm canh và phòng trừ sâu bệnh hại cho cây lúa với trên 1900 lượt hộ tham dự, 06 hội nghị đầu bờ thăm quan mô hình trình diễn với trên 600 lượt hộ tham dự.

- Thông qua các đề tài nghiên cứu ứng dụng một số giống Ớt (*Hotchili, L20, Số 7*), các mô hình khoa học công nghệ sản xuất rau, hoa ly, hoa đồng tiền, dưa chuột, dưa lưới công nghệ cao tại xã Hoàng Lô và Hợp Hòa đã tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về ý nghĩa, hiệu quả của việc ứng dụng tiến bộ KH&CN trong đời sống và sản xuất, nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm để đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường hiện nay đem lại hiệu quả kinh tế cho người sản xuất trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo Trạm khuyến nông huyện; UBND các xã, thị trấn tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền phổ biến những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp cho người dân trên địa bàn các xã, thị trấn.

1.2. Công tác kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành chính sách pháp luật về KH&CN và công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường- chất lượng

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung phối hợp với các đơn vị liên quan của tỉnh về công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng trên địa bàn huyện. Phối hợp với Đội Quản lý thị trường số 4, Công an huyện, Văn phòng HĐND-UBND huyện và các đơn vị liên quan đã tập trung kiểm tra các lĩnh vực: Vi phạm kinh doanh hàng nhập lậu(Mỹ phẩm), nhãn hàng hóa, điều kiện kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, kinh doanh hàng cấm, hàng quá hạn sử dụng, khuyến mại... Kết quả năm 2019 như sau:

- Tổng số vụ kiểm tra: 69 vụ.

- Tổng số vụ xử lý: 11 vụ (13 hành vi)

+ Tổng số tiền xử phạt: 55.050.000đ.

+ Trị giá hàng hóa tịch thu: 44.615.000đ.

+ Tổng giá trị hàng hóa vi phạm buộc tiêu hủy: 9.037.000đ.

- Phối hợp với Sở Công thương kiểm tra hậu kiểm về ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương trên địa bàn huyện được 03 cửa hàng.

- UBND huyện chỉ đạo áp dụng HTQLCL vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đã đem lại hiệu quả tích cực, tạo cho cán bộ, công chức có phương pháp làm việc khoa học, khách quan, minh bạch, hiệu quả hơn, rút ngắn thời gian xử lý các văn bản, giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, đúng thời gian quy định.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn huyện áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (ISO 9001:2008, ISO 14000...) để không ngừng nâng cao chất lượng hàng hoá, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

1.3. Về Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ huyện

- UBND huyện đã kiện toàn Hội đồng Khoa học và công nghệ huyện, trong đó phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan thường trực Hội đồng KH&CN là phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện. Hội đồng KH&CN đã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, tổ chức giúp UBND huyện trong việc hoạch định các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội, đặc biệt là công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động về KH&CN trên địa bàn huyện.

- UBND huyện đã xây dựng và ban hành kế hoạch về hoạt động khoa học công nghệ năm 2019.

1.4. Về Hội đồng Sáng kiến huyện

- UBND huyện đã kiện toàn Hội đồng sáng kiến huyện, trong đó phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến là phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện.

- Đã tổ chức xét công nhận sáng kiến cấp huyện lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2018-2019. Trong đó:

- Tổng số hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến là 441 sáng kiến đạt kết quả, trong đó mầm non 156 sáng kiến, tiểu học 133 sáng kiến, THCS 152 sáng kiến (*đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh 29.*)

- Hội đồng sáng kiến tổ chức xét công nhận sáng kiến lĩnh vực kinh tế - xã hội cấp cơ sở năm 2019 là: 29 sáng kiến (*sáng kiến cấp huyện 25; sáng kiến cấp tỉnh 04*).

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống

2.1. Lĩnh vực Nông nghiệp

- Đề tài Nghiên cứu, xây dựng và phát triển thương hiệu Dứa Hướng Đạo, huyện Tam Dương, diện tích 01 ha. Qua đánh giá kết quả thực hiện 2 năm (2018-2019) đã xây dựng được vườn ươm giống gốc, nhân giống ra vườn ươm lựa chọn các giống bản địa để các hộ dân trồng và nhân rộng. Xây dựng mô hình bố trí thí nghiệm ở 02 thôn, thôn Mới và thôn Giếng Mát xã Hướng Đạo. Đang triển khai hoàn thiện thủ tục đề nghị xác nhận nhãn hiệu tập thể “Dứa Hướng Đạo”.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức triển khai thực hiện mô hình hỗ trợ đệm lót sinh học và xây hầm Biogas được 496 hộ trong đó có 400 hộ tham gia hỗ trợ đệm lót sinh học và 96 hộ xây hầm Biogas. Phối hợp với Chi cục thủy sản tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức triển khai, thực hiện mô hình nuôi cá giống mới năm 2019 với tổng diện tích 15,2ha/17 hộ (*Hướng Đạo 2,6 ha, Thanh Vân 2,1 ha, Kim Long 6,2ha, Đạo Tú 01ha, Hoàng Hoa 0,8ha, Duy Phiên 2ha, An Hòa 0,5ha*).

- Các mô hình trình diễn và thử nghiệm của Trạm khuyến nông đã bước đầu mang lại hiệu quả:

+ Mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ tại xã Hướng Đạo

+ Mô hình sử dụng giống lúa TBR225 và phân bón hữu cơ vi sinh Quế Lâm để sản xuất lúa theo hướng hữu cơ: Bước đầu cho thấy sản xuất lúa theo hướng hữu cơ có tiềm năng và triển vọng lớn. Giống lúa TBR225 sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh trình diễn sinh trưởng và phát triển khỏe, khả năng chống chịu sâu bệnh và năng suất tương đương so với phương thức canh tác bằng phân bón hóa học, năng suất trung bình đạt 65.1- 69.25 tạ/ha.

+ Kết quả mô hình trình diễn một số giống lúa mới tại xã Đông Tĩnh và thị trấn Hợp Hòa: Trình diễn một số giống lúa mới năng suất, chất lượng như: Dự Hương, Sơn Lâm 2, Tẻ thơm 96, VNR 20, Dự Hương 8.

+ Mô hình rau cải xanh an toàn theo VietGap Vụ Đông 2019: Qua theo dõi đánh giá mô hình cho thấy: trong mô hình, người nông dân tuân thủ đúng theo quy trình được hướng dẫn, không sử dụng các loại thuốc BVTV ngoài danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam, tăng cường sử dụng các biện pháp canh tác hợp lý, sử dụng các loại thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học hoặc thảo mộc trong sản xuất rau. Năng suất đạt trung bình 600-650kg/sào, tương đương 18.000kg/ha, cho lãi 78.000.000đ/ha.

+ Kết quả mô hình chăn nuôi gà ác lai không sử dụng thức ăn chứa đạm động vật, tại xã Duy Phiên: Kết quả đánh giá giống gà ác lai có tiềm năng phát triển tốt: Gà phát triển tốt, dễ chăm sóc như gà thịt Mía lai, khả năng chống các bệnh loại khá tốt. Hiệu quả kinh tế đạt 122.851.000đ/1000 con cho lãi 36.000.000đ/1000con.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các HTX, 01 Công ty về nông nghiệp có hoạt động sản xuất trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, có sản phẩm đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và truy xuất nguồn gốc: HTX rau an toàn Vĩnh Phúc (số 8- Kim Long); HTX rau an toàn xanh Vân Hội; HTX dịch vụ và kinh doanh hàng nông sản An Hòa; HTX sản xuất và kinh doanh gạo Long Trì; Rau an toàn Trung Kiên.

2.2. Lĩnh vực Y tế

Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, điều trị bệnh tiếp tục được cải thiện và nâng cao ở cả tuyến huyện và tuyến xã; thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ y, bác sỹ được nâng lên. Đến nay đã khám chữa bệnh cho 128.988 lượt người (*Trung tâm y tế huyện 74.481 lượt người, Trạm y tế xã 54.507 lượt người*); Điều trị nội trú cho 17.064 lượt người, ngoại trú cho 18.756 lượt người. Thành lập đoàn kiểm tra VSATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các bếp ăn bán trú tại trường học trên địa bàn huyện. Năm 2019, triển khai thực hiện được 07 đề tài, sáng

kiến cấp cơ sở, trong đó, có một số đề tài, sáng kiến đã bước đầu được áp dụng mang lại hiệu quả ở Trung tâm y tế huyện như:

- Đánh giá kết quả điều trị gãy xương đòn tại khoa Ngoại TTYT huyện Tam Dương.

- Thực trạng tuân thủ điều trị và một số yếu tố liên quan ở người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Tam Dương.

- Đánh giá hiệu quả điều trị đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng y học cổ truyền và phục hồi chức năng TTYT Tam Dương.

- Thực trạng chuyển tuyến người bệnh có thẻ BHYT tại TTYT Tam Dương.

- Phục hồi chức năng bệnh nhân TBMMN dựa vào cộng đồng.

- Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại TTYT huyện Tam Dương.

- Thực trạng Tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại xã Kim Long huyện Tam Dương.

2.3. Lĩnh vực Giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Tam Dương giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 với mục tiêu hoàn thiện, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Năm 2019 đã thực hiện sáp nhập trường tiểu học và trường THCS An Hòa.

II. Đánh giá tình thực hiện cơ chế, chính sách về KH&CN

1. Thuận lợi:

- Các chủ trương, đường lối, chính sách về KH&CN được các cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức triển khai tích cực. Nhiều chủ trương, chính sách mới được triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn, mang lại hiệu quả cao.

- Việc ứng dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp bước đầu có sự phát triển, đã tiếp nhận và nhân rộng có hiệu quả một số giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt, như: Giống lúa Thiên ưu 8; TBR225; ADI28; BC15...; ớt; cà chua; rau ăn lá; khoai tây; Máy sản xuất nông nghiệp. Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất rau quả, hoa đã bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Chú trọng đến các chính sách thu hút, tăng cường và đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ; chính sách khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động chuyển giao và áp dụng công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới vào sản

xuất nhằm gắn kết chặt chẽ giữa khoa học và công nghệ với sản xuất, kinh doanh và đời sống...

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hút được đông đảo cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trí tuệ, sáng tạo, áp dụng các giải pháp, sáng kiến vào lĩnh vực chuyên môn.

2. Hạn chế

- Các nhiệm vụ KH&CN có quy mô lớn trên địa bàn huyện chưa nhiều, đầu tư cho cơ sở hạ tầng trong nghiên cứu, ứng dụng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển KH&CN; số lượng doanh nghiệp thực hiện hoạt động đổi mới công nghệ còn ít.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ đạt hiệu quả chưa cao. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân, nhất là doanh nghiệp về sự cần thiết phải đầu tư cho khoa học công nghệ, cũng như ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống còn nhiều hạn chế.

- Việc nhân rộng ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học chưa được các ngành, các cấp quan tâm đúng mức và hiệu quả chưa cao.

- Tiềm lực KH&CN của địa phương đã được quan tâm đầu tư nâng lên một bước, tuy nhiên vẫn chưa đủ mạnh, còn thiếu đội ngũ cán bộ KH&CN và hệ thống cơ quan nghiên cứu-triển khai có đủ năng lực nghiên cứu, chuyển giao các thành tựu KH&CN mới phục vụ sản xuất và đời sống.

B. NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2020.

1. Hoạt động của Hội đồng Khoa học và công nghệ huyện

- Tiếp tục đổi mới hoạt động và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tham mưu, đề xuất cho UBND huyện trong việc hoạch định, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

- Tăng cường hoạt động của Hội đồng KH&CN huyện với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xác định, lựa chọn các nhiệm vụ KH&CN, các kết quả nghiên cứu phù hợp đã được khẳng định để nhân rộng mô hình trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tuyển chọn và đánh giá đề tài, mô hình ứng dụng KH&CN thuộc nguồn vốn cấp tỉnh và cấp huyện.

- Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng các sáng kiến, các đề tài nghiên cứu, những kỹ thuật tiến bộ được ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội do cấp huyện quản lý.

2. Hoạt động của Hội đồng sáng kiến huyện

- Đẩy mạnh phong trào thi đua nghiên cứu sáng kiến, giải pháp công tác thiết thực hiệu quả góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực.

- Tổ chức thực hiện đăng ký sáng kiến và xét, công nhận sáng kiến cấp huyện đảm bảo khách quan, thực chất theo quy định để làm cơ sở động viên, khích lệ phong trào thi đua lao động sáng tạo và xét khen thưởng hàng năm.

3. Đẩy mạnh hoạt động triển khai nghiên cứu, ứng dụng KH&CN và phát huy phong trào sáng kiến, giải pháp công tác ở các cơ quan, đơn vị:

3.1. Đề tài nghiên cứu, mô hình ứng dụng KH&CN cấp tỉnh

*** Đề tài:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện thương hiệu dừa Hướng Đạo huyện Tam Dương do phòng Nông nghiệp & PTNT chủ trì thực hiện.

3.2. Mô hình ứng dụng KH&CN cấp huyện

Hội đồng KH&CN họp và xét đề triển khai đặt hàng các cơ quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp huyện năm 2020, trong đó tập trung vào một số, nhiệm vụ sau:

- Ứng dụng công nghệ vật liệu mới, thân thiện với môi trường trong xây dựng các công trình đô thị. Ứng dụng KH&CN trong quản lý trong việc quản lý các công trình đô thị, hạ tầng kỹ thuật và nghiên cứu các giải pháp xây dựng Đô thị thân thiện mới mô trường.

- Ứng dụng thiết bị và công nghệ thông tin hiện đại nâng cao chất lượng công tác dạy và học tại các Trường tiểu học, THCS trên địa bàn huyện.

- Ứng dụng các giải pháp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO tại Trung tâm y tế huyện Tam Dương nhằm ngày càng nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh.

- Đầu tư và ứng dụng các trang thiết bị để hiện đại phục vụ công tác kiểm định dược phẩm, mỹ phẩm, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh phát triển đặc điểm văn hóa truyền thống của người dân huyện Tam Dương, gắn liền với sự nghiệp công hóa, hiện đại hóa của huyện.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bao gồm cả doanh nghiệp ứng dụng nông nghiệp nhằm tạo ra sản phẩm đáp ứng các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường thu hút các Doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp, góp phần đẩy mạnh và đưa trình độ nông nghiệp của huyện ngày càng phát triển, tiệm cận trình độ công nghệ hiện đại của thế giới.

- Thực hiện mô hình trình diễn một số giống lúa thơm chất lượng cao để nâng cao năng suất, chất lượng đối với một số sản phẩm đã có thương hiệu trên địa bàn huyện: Dứa Hương Đạo; Gạo Long Trì; Rau an toàn Trung Kiên.

- Mô hình trồng hoa ly công nghệ cao tại thị trấn Hợp Hòa (*quy mô 1 sào*).

- Mô hình chăn nuôi lợn thịt sử dụng thức ăn sinh học thảo dược tại các xã (*Duy Phiên, Hoàng Hoa, Hợp Hòa, Đông Tĩnh*).

- Mô hình chăn nuôi gà thương phẩm theo hướng hữu cơ (*Hoàng Hoa, Hợp Hòa, Thanh Vân, Duy Phiên*).

- Mô hình trồng bưởi theo tiêu chuẩn VietGAP (*Hoàng Hoa, Hương Đạo, Đông Tĩnh, Kim Long*).

- Mô hình trồng rau cải ăn lá trái vụ theo tiêu chuẩn VietGAP (*Vân Hội, An Hòa, Hợp Hòa*).

3.3. Khuyến khích đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sáng kiến, giải pháp công tác ở các cơ quan, đơn vị nhằm đem lại hiệu quả thiết thực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể:

3.3.1. Lĩnh vực nông nghiệp

+ *Trồng trọt:*

Tổ chức ứng dụng rộng rãi các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt và khả năng chống chịu cao đưa vào sản xuất; từng bước áp dụng trong sản xuất giống cây trồng biến đổi gen. Khuyến khích sản xuất rau an toàn, trồng hoa cao cấp trong nhà lưới. Sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, an toàn và hiệu quả cao. Ứng dụng các chế phẩm sinh học, các loại phân bón thế hệ mới trong trồng trọt và bảo vệ cây trồng nông nghiệp. Ứng dụng các chế phẩm sinh học, các chất phụ gia thiên nhiên để bảo quản và chế biến nông sản, thủy sản trên địa bàn huyện.

+ *Lĩnh vực chăn nuôi - thủy sản:*

Tiếp tục triển khai nhân rộng áp dụng các chế phẩm sinh học nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi lợn và gia cầm; ứng dụng thụ tinh nhân tạo để phát triển cho đàn lợn, trâu, bò có năng suất, chất lượng cao; sử dụng các loại vắc xin thế hệ mới trong phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, ứng dụng sản xuất thức ăn chăn nuôi sinh học cho lợn, sử dụng bộ kit chẩn đoán bệnh nhanh trong chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh. Ứng dụng nuôi thâm canh và đưa vào các giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao. Thực hiện kiểm soát và xử lý môi trường bằng các công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng thủy sản.

3.3.2. Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng - giao thông

Giải pháp sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, giao thông và xây dựng vận động. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc làm chủ công nghệ thiết kế, thẩm định và thi công các công trình. Ứng dụng KH&CN trong việc quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật và nghiên cứu các giải pháp xây dựng đô thị thân thiện với môi trường. Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn huyện đổi mới, nâng cấp công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất đồng thời áp dụng các hình thức quản trị doanh nghiệp tiên tiến để tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh cao, giảm chi phí sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn đầu tư các thiết bị, máy móc và áp dụng các công nghệ tiên tiến vào thi công các công trình. Giải pháp nhằm thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn huyện.

Sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hoá một cách kịp thời, hạn chế hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3.3.3. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo

Giải pháp rà soát và sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tế và theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục và đào tạo. Huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất các nhà trường theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học; 100% các trường đạt chuẩn quốc gia, tăng dần tỷ lệ trường mầm non, tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học; quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; tăng cường dạy học ngoại ngữ, tin học, ngoại khóa.

3.3.4. Lĩnh vực Y tế

Ứng dụng và nâng cao khả năng khai thác sử dụng các máy móc, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện. Ứng dụng phần mềm quản lý trong các hoạt động của Bệnh viện đa khoa huyện từ quản lý bệnh nhân, thuốc chữa bệnh, chi phí khám chữa bệnh đến quản lý các dịch vụ cận lâm sàng.

Sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

3.3.5. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong phòng trừ, xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường, nhất là vấn đề xử lý rác và nước thải trong sinh hoạt cũng như trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách của tỉnh hỗ trợ trang thiết bị thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các công nghệ hiện đại, tiêu hao ít nguyên liệu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tiếp tục triển khai ứng dụng các chế phẩm sinh học để xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt; xây dựng các hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi; lắp đặt bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời...

3.3.6. Lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước

Sáng kiến trong công tác kiểm tra, giám sát, việc áp dụng và duy trì cải tiến hệ thống TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Công tác kiểm soát TTHC, tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm hành chính công. Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy theo Đề án 01/2016/ĐA-TU; Các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả, làm chuyển biến căn bản công tác tư tưởng trong Đảng bộ các xã, thị trấn giai đoạn 2019-2020.

4. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ

4.1. Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và công nghệ, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tổ chức các lớp tập huấn theo chuyên đề về Luật Đo lường, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, Luật Sở hữu trí tuệ... cho các hộ sản xuất, kinh doanh, các tổ chức, đoàn thể tại các xã, thị trấn, các thôn.

- Tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp triển khai áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào hoạt động của đơn vị (ISO 9001:2015, ISO 14001:2004, HACCP...), để không ngừng nâng cao chất lượng hàng hoá, dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường trong giai đoạn hiện nay.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn xúc tiến thương mại; Xây dựng phóng sự viết bài giới thiệu về sản phẩm nông nghiệp của huyện (gạo Long Trì, dưa Hướng Đạo...) theo Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020 được ban hành tại Quyết định số 3608/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

4.2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn

- Tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hoá trên địa bàn huyện về các nội dung như: tem kiểm tra chất lượng, nhãn mác; chất lượng và mẫu mã hàng hoá; nguồn gốc xuất xứ, hoá đơn chứng từ liên quan...

- Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành của tỉnh triển khai kiểm tra các phương tiện đo lường tại các Chợ, siêu thị.

- Phối hợp tốt với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc, Đoàn Kiểm tra liên ngành của tỉnh, thành phố tiến hành thanh kiểm tra lĩnh vực khoa học và công nghệ theo nội dung yêu cầu.

- Tổ chức các đợt kiểm tra theo chuyên đề về tiêu chuẩn, quy chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ghi nhãn hàng hóa thuộc các lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, điện năng...; chuyên đề về an toàn và kiểm soát bức xạ; về chất lượng, hợp chuẩn, hợp quy và sở hữu công nghiệp thuộc các lĩnh vực phẩm, thực phẩm, thời trang, đồ uống, điện tử, nước lọc, khí dầu mỏ hóa lỏng...; chuyên đề về chuyển giao công nghệ...

4.3. Hoạt động nghiệp vụ khác

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về hoạt động khoa học và công nghệ của huyện với các cơ quan chức năng theo quy định.

- Tăng cường sự phối hợp trong công tác quản lý KH&CN với Sở Khoa học và Công nghệ nhằm hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý về hoạt động KH&CN.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng để nâng cao năng lực và trình độ cho cán bộ, công chức quản lý về khoa học và công nghệ của huyện.

- Tổ chức tham dự các hội thảo, tập huấn, đào tạo về khoa học và công nghệ theo kế hoạch của cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trên.

- Điều tra, thống kê cơ sở hàng năm về khoa học và công nghệ theo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2015/TT-BKH&CN.

- Thu thập thông tin viết báo cáo hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

- Phối hợp Sở KH&CN đẩy mạnh công tác dịch vụ KH&CN như: Tư vấn kỹ thuật, cung cấp giống cây trồng nấm và sản xuất các loại giống nấm ăn, nấm dược liệu; trồng, chăm sóc một số loại hoa lan; tư vấn, chuyển giao phần mềm, website, dịch vụ thông tin điện tử cho các đối tác; kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo, kiểm định thiết bị bức xạ và kiểm xạ trong y tế, thử nghiệm hoá sinh, hoá lý, tư vấn ISO 9001: 2015, ISO 5001:2012 về tiết kiệm năng lượng... đáp ứng yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

4.4. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ KH&CN ứng dụng vào sản xuất đời sống, chủ động phối hợp với phòng Quản lý Chuyên ngành (Sở Khoa học và Công nghệ) đăng tải thông tin về hoạt động KH&CN của huyện trên Tạp chí Thông tin khoa học và công nghệ và trên Website của Sở nhằm giới thiệu các tiến bộ khoa học tại địa phương.

- Chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và tổ chức thực hiện tốt công tác chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình, Bản tin Tam Dương, Cổng thông tin giao tiếp điện tử huyện, loa truyền thanh thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khoa học - công nghệ; nêu gương điển hình tiên tiến trong việc nghiên cứu, ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất và đời sống.

C. DỰ TOÁN THỰC HIỆN NĂM 2020

1. Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN cấp huyện

a) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và giáo dục pháp luật trong lĩnh vực KH&CN

- Mục tiêu: Nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật về lĩnh vực KH&CN đối với cán bộ, công chức và người dân.

- Nội dung công việc: Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức và cá nhân trên địa bàn về các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật... bằng nhiều hình thức như: In tờ rơi, băng zôn, phát bản tin trên đài truyền thanh, Cổng thông tin-Giao tiếp điện tử...: 21.250.000 đồng (Chi tiết tại biểu đính kèm).

b) Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý KH&CN cho 13 xã, thị trấn, cơ sở, hộ kinh doanh

- Lớp tập huấn (dự kiến 120 người), thời gian tập huấn, bồi dưỡng trong 02 ngày: 37.200.000đ (Chi tiết tại biểu đính kèm).

c) Tổ chức và đảm bảo hoạt động của Hội đồng khoa học cấp huyện

- Hội nghị khoa học đánh giá công tác KH&CN năm 2020 và triển khai nhiệm vụ KH&CN năm 2021: 12. 455.000 đồng.

2. Hoạt động phục vụ Hội đồng KH&CN của huyện

- Mua văn phòng phẩm phục vụ Hội đồng KH&CN cấp huyện năm 2020: 5.945.000đ (chi tiết tại biểu đính kèm).

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2019, nhiệm vụ năm 2020 của UBND huyện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c)
- Sở KH-CN tỉnh (b/c);
- TT Huyện uỷ, HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch và PCT UBND huyện;
- CPVP HĐND & UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Công Hòa